

Câu 7. a) Nói từ cho phù hợp với nhóm nghĩa của nó:

Từ thường dùng nói về vẻ đẹp của con người	*	*	bao la, hùng vĩ
Từ thường dùng nói về vẻ đẹp của thiên nhiên	*	*	hiền hậu, dịu dàng

b) Đọc đoạn văn dưới đây:

Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến. Bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích choè nhanh nhẹn. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm. Những bác cu gáy trầm ngâm.
(Nguyễn Kiên)

Câu chủ đề trong đoạn văn trên là:

c) Từ thường dùng để nói về vẻ đẹp của thiên nhiên:

- A. nét na B. hùng vĩ C. dịu dàng D. hiền lành

d) Từ nào trong các từ sau có nghĩa là “đẹp”:

- A. đồ sộ B. nhỏ nhỏ C. tài hoa D. xinh xinh

e) Từ nào trong các từ sau có nghĩa trái ngược với từ “đẹp”:

- A. xinh đẹp B. xấu xí C. mỹ lệ D. xinh xắn

Câu 8.

a) Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm giúp mỗi câu văn cụ thể, sinh động hơn.

- a. Những ngôi sao sáng trên bầu trời đêm.
b. Dưới nước, đàn cá bơi lội.

b) Thêm chủ ngữ phù hợp để tạo thành câu văn hoàn chỉnh:

- a) chăm chỉ làm việc.
b) đang chơi đùa trên sân trường.

c) Sắp xếp các từ ngữ trong mỗi dòng dưới đây thành câu và chép lại cho đúng.

Từ ngữ	Câu
a) đã/ mùa xuân/ về
b) khoác/ mới/ cây cối/ áo

Câu 9. Tìm và ghi ra chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

“Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non.”

Chủ ngữ:.....

Vị ngữ:

“Bình minh của hoa phượng là màu đỏ còn non, nếu có mưa, lại càng tươi dịu.”

Chủ ngữ:.....

Vị ngữ:

Câu 10. a) Đặt 1 câu có vị ngữ trả lời cho câu hỏi Làm gì?

.....
.....

b) Em hãy đặt 1 câu có hình ảnh so sánh.

c) Đặt 1 câu có chủ ngữ chỉ người.

.....
.....